TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/HS-ST
Ngày: 14 - 01- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hùng Cường
Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu C - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Cu B), sinh năm 1994 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 4 T, phường T, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha Nguyễn Khắc T1 (sinh năm 1962) và mẹ Lê Thị S (sinh năm 1962); có vợ Trương Thị Tuyết H (sinh năm 1991), có 01 con sinh năm 2015; nhân thân: Ngày 11/4/2025, bị Công an xã D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 11/QĐ-XPHC), chưa nộp phạt; tiền sự: không; tiền án:

- Bản án số: 34/2013/HSPT ngày 30/01/2013, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong án phí ngày 21/5/2025.

- Bản án số: 357/2022/HSST ngày 01/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 30/7/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực N, thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Trương Thị Giang T2, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số A, đường T, P, xã D, tỉnh Khánh Hòa. Bà T2 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lưu Trung B1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Ông B1 vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Huỳnh M, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Bà M vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Hồng T3, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn K, xã D, tỉnh Khánh Hòa

Bà T3 vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn P, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Ông T4 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 29/3/2025, ông Lưu Trung B1 thấy Nguyễn Minh T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn biển số 79D1-464.76 trên đường Đ, thị trấn D, huyện D (nay là thôn D, xã D, tỉnh Khánh Hòa), nghi vấn T là người đã trộm cắp tiền của mình trước đó, nên báo Công an thị trấn D (nay là Công an xã D) đưa T về trụ sở làm việc. Qua điều tra xác định, trong tháng 3/2025 trên địa bàn huyện D (cũ), tỉnh Khánh Hòa, nay là xã D và xã D, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Minh T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/3/2025, T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade gắn biển số 79D1-464.76 từ nhà đến khu vực huyện D (cũ) để tìm tài sản trộm cắp. T đi theo đường tỉnh lộ 2, khi đi đến thôn T, xã D phát hiện phía bên trái đường, cửa hàng bán phụ kiện điện thoại "Vua ốp" của anh Lưu Trung B1 mở cửa nhưng không có người trông coi. T đi đến dựng xe trên vỉa hè, vào bên trong cửa hàng lấy trộm tiền trong ngăn kéo rồi điều khiển xe đi về phường V, thành phố N (nay là phường B) đếm được 1.200.000 đồng, không nhớ rõ mệnh giá, T tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/3/2025, T một mình điều khiển xe mô tô gắn biển số 79D1-464.76 từ nhà đến khu vực huyện D (cũ) để tìm tài sản trộm cắp. T đi theo đường tỉnh lộ 2. Khi đi qua ngã tư B Bà L, xã D (nay là xã D), T phát hiện phía bên trái đường có tiệm tạp hóa của bà Trương Thị Giang T2 mở cửa nhưng không có người trông coi. T đi đến dựng xe trên vỉa hè, vào bên trong cửa hàng lấy trộm 04 lon sữa E rồi điều khiển xe đi về phường V, thành phố N (nay là phường B) bán cho một người phụ nữ lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) được 800.000 đồng, T tiêu xài hết. Tại bản Kết luận định giá tài sản số:

14/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện D kết luận: giá trị 04 lon sữa trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 23/3/2025 tại thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa là 3.432.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, số khung RLHJF4615EY365891, số máy JF46E5065938, không gắn biển số. Nguyễn Minh T khai mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng tại khu vực lầu G, thành phố N (cũ), không có hợp đồng mua bán, không có giấy tờ xe, thấy rẻ nên mua để dùng làm phương tiện đi lại. Qua điều tra xác định xe mô tô trên là của ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1974, trú tại C T, xã P (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa; ông T4 bị mất trộm vào tháng 9/2023 tại xã P (nay là phường N). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K đã chuyển cho Công an phường N, tỉnh Khánh Hòa để điều tra, xử lý theo quy định. 01 biển số 79D1 - 464.76, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Lê Thị Huỳnh M, khi sử dụng xe bị rơi mất. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K đã trả lại cho bà M.

Về phần dân sự: Bị hại bà Trương Thị Giang T2 yêu cầu bồi thường 3.432.000 đồng, ông Lưu Trung B1 yêu cầu bồi thường 1.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T như nội dung bản cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Minh T xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/6/2025.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Minh B2 và bà Trương Thị Giang T2, cụ thể: Bị cáo bồi thường cho ông B2 1.200.000 đồng và bồi thường cho bà T2 3.432.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Bị hại bà Trương Thị G Thanh vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại ông Lưu Trung B1 vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Huỳnh M vắng mặt; người làm chứng bà Nguyễn Hồng T3 và ông Hoàng Văn T4 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều Tra V, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Minh T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.200.000 đồng của ông Lưu Trung B1 và 04 lon sữa Ensure của bà Trương Thị Giang T2 có giá trị 3.432.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong 02 lần phạm tội là 4.632.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố theo bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSDK ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Khánh Hòa truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần trong một khoảng thời gian ngắn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Bị cáo có nhân thân xấu, trước đó đã bị kết án về tội "Cướp giật tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Lưu Trung B1 1.200.000 đồng và bồi thường cho bà Trương Thị Giang T2 3.432.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, số khung RLHJF4615EY365891, số máy JF46E5065938, không gắn biển số; cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K đã chuyển cho Công an phường N, tỉnh Khánh Hòa

để điều tra, xử lý theo quy định. 01 biển số 79D1 - 464.76, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K đã trả lại cho bà M. Do vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 292, Điều 293, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, ngày 06/6/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho ông Lưu Trung B1 1.200.000 đồng và bồi thường cho bà Trương Thị Giang T2 3.432.000 đồng.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 3 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.